

Phụ lục II
CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP BỘ
(Kèm theo Văn bản số /BTTTT-CĐSQG ngày / /2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chuyển đổi số tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (bộ, ngành) cần tập trung triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể thuộc 07 nhóm như hướng dẫn chi tiết ở dưới đây. Tùy theo đặc thù, điều kiện và định hướng phát triển, mỗi bộ, ngành, có thể bổ sung thêm các nhiệm vụ phù hợp.

1. Thể chế số

- Bộ, ngành ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi số nhanh, bền vững chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực quản lý; trước hết là các chính sách chuyển đổi số để cải cách hành chính (*chuẩn hóa, đơn giản hóa, số hoá quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính; giảm thiểu giấy tờ truyền thống*), bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí cho chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: 30/5/2024.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử và gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

Thời hạn hoàn thành: Năm 2024.

- Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề của cấp uỷ, kế hoạch hành động của cơ quan, gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn và thường xuyên tổng hợp, cập nhật, bổ sung các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các bộ, ngành để tham khảo.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

2. Hạ tầng số

Thiết lập, khai thác hiệu quả trung tâm dữ liệu:

a) Bộ, ngành xem xét, thiết lập, khai thác hiệu quả một trung tâm dữ liệu tập trung phục vụ nhu cầu của bộ, ngành mình. Căn cứ điều kiện và tình hình thực tế tại bộ, ngành, có 02 phương án để lựa chọn triển khai trung tâm dữ liệu tập trung đó là: Thuê dịch vụ trọn gói do doanh nghiệp cung cấp hoặc đầu tư xây dựng kết hợp thuê dịch vụ một cách phù hợp.

Thời hạn hoàn thành: Năm 2024.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông khuyến nghị:

- Đối với bộ, ngành thiết lập mới trung tâm dữ liệu, đề nghị xem xét thuê dịch vụ;

- Đối với bộ, ngành đã đầu tư trung tâm dữ liệu tập trung, nếu mở rộng, khuyến nghị thuê dịch vụ và có lộ trình từng bước chuyển đổi sang phương án thuê dịch vụ là chủ yếu, đồng thời chuyển dịch sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020 và bổ sung bộ tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử tại Văn bản số 2612/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2021. Bộ Thông tin và Truyền thông đã đánh giá, công bố danh sách doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu sử dụng của cơ quan nhà nước.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

3. Nhân lực số

Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức

a) Bộ, ngành phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động trước ngày 30 tháng 3 hàng năm; hoàn thành tổ chức triển khai trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để bộ, ngành có thể sử dụng ngay. Trên Nền tảng này, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cung cấp 48 khoá học trực tuyến cho công chức, viên chức và nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin. Bộ, ngành chủ động xây dựng nội dung các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số đặc thù theo yêu cầu.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

4. Nền tảng số cơ bản

Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

4.1. Nền tảng Trợ lý ảo

a) Bộ, ngành triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc các nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã điều phối các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam thiết lập 3 trợ lý ảo nói trên theo lộ trình từ thử nghiệm nội bộ đến thử nghiệm trong phạm vi hẹp và chính thức triển khai rộng rãi. Các bộ, ngành đăng ký nhu cầu tham gia theo văn bản số 5360/BTTTT-CĐSQG ngày 19/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

4.2 Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

a) Bộ, ngành triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ, cụ thể:

- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn cơ quan, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu, trước hết là phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính phủ số, sau đó là để xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Việc triển khai Nền tảng gắn liền với công tác quản lý, thu thập, tổng hợp và chia sẻ dữ liệu; gắn với với hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước; gắn với việc giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn tại bộ, ngành. Bộ,

ngành cần xác định mục tiêu và yêu cầu cụ thể cho Nền tảng, bao gồm việc xác định trước các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn tại bộ, ngành cần giải quyết thông qua tổng hợp, phân tích dữ liệu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu và nhận diện các nguồn dữ liệu quan trọng mà bộ, ngành có thể thu thập, bao gồm dữ liệu nội bộ và dữ liệu từ bên ngoài; xác định các nguồn dữ liệu còn chưa được tổ chức, lưu trữ để từng bước tạo tập, quản lý và hình thành nguồn dữ liệu mới.

Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, ban hành trong tháng 11/2023.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

5. Dữ liệu số

Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

5.1. Phát triển cơ sở dữ liệu

a) Khẩn trương triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành do bộ, ngành chủ trì xây dựng, được giao tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; đặc biệt cần xác định rõ quy mô, phạm vi của các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, phương án phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong tạo lập, quản lý, cập nhật, chia sẻ, khai thác bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, “đọc, ngang thông suốt” trên quy mô quốc gia. Thời hạn hoàn thành: 2024 – 2025.

- Khẩn trương tổ chức triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, lĩnh vực theo kế hoạch được duyệt (nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số). Thời hạn hoàn thành: 2024 – 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 5752/BTTTT-CĐSQG ngày 26/11/2022 về việc đôn đốc triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

5.2. Thiết lập, mở rộng Cổng dữ liệu mở

a) Bộ, ngành triển khai Cổng dữ liệu mở để cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Thời hạn hoàn thành: 30/6/2024.

Bộ, ngành triển khai các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở.
- Lựa chọn mở các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của ngành, lĩnh vực.
- Đánh giá hiệu quả của Cổng dữ liệu mở cấp bộ để phát triển ở giai đoạn tiếp theo.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia tại địa chỉ data.gov.vn, cho phép cung cấp miễn phí dữ liệu mở trên quy mô quốc gia. Trong trường hợp bộ, ngành chưa thiết lập được Cổng dữ liệu mở riêng, có thể sử dụng công cụ được cung cấp tại Cổng dữ liệu quốc gia để thiết lập chuyên trang cung cấp dữ liệu mở của bộ, ngành mình.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

5.3 Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

a) Bộ, ngành triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2024.

Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là nơi lưu trữ dữ liệu đã được số hoá của các giấy tờ, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Các dữ liệu đã được xác thực (cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký số hoặc xác thực qua các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành...) trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là cơ sở để thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung

cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu, cung cấp thông tin, giấy tờ trong các giao dịch với cơ quan nhà nước thông qua Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân nói trên.

Bộ, ngành triển khai những nội dung sau:

- Nghiên cứu, lựa chọn giải pháp Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức phù hợp để triển khai theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành hướng dẫn cụ thể về việc thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

6. An toàn thông tin mạng

a) Bộ, ngành triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Bộ, ngành triển khai các nội dung:

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của Bộ, ngành trước 30/6/2024.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- 100% các trang, công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ capdo.ais.gov.vn. Nền tảng cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng và các hồ sơ mẫu để các bộ, ngành xây dựng, cập nhật và thống kê đo lường trực tuyến, phê duyệt hồ sơ cấp độ trực tuyến; hỗ trợ đơn vị chuyên trách an toàn thông tin tại bộ, ngành có thể quản lý công tác bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại bộ, ngành mình.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục An toàn thông tin.

7. Các hoạt động chuyên đổi số

Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

7.1 Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

a) Bộ, ngành triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ, ngành triển khai các nội dung:

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Tích hợp tính năng ký số vào công dịch vụ công bảo đảm giao dịch điện tử toàn trình.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Phiên họp chuyên đề về dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số vào ngày 05/6/2023; tổ

chức đánh giá và công bố Kết quả khảo sát, giám sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất tại Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 12/7/2023; gửi Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023 đề nghị các bộ, ngành, địa phương triển khai 20 nội dung cụ thể nhằm nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC). Hệ thống này cung cấp các công cụ miễn phí giúp các bộ, ngành đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

7.2 Phát triển các nền tảng số quốc gia, ngành, lĩnh vực

a) Bộ, ngành triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực; bao gồm các nền tảng số quy mô quốc gia, nền tảng số ngành, lĩnh vực (*phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ của ngành thông suốt từ Trung ương đến địa phương; phát triển kinh tế số ngành; ...*). Trước hết, các bộ, ngành rà soát các nền tảng số được giao triển khai trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, xác định các nội dung cần hoàn thiện, kéo dài sang năm 2024 và các năm tiếp theo (nếu có); xác định các nền tảng số quốc gia, ngành, lĩnh vực khác cần bổ sung tập trung triển khai trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-BTTTT phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó ban hành danh mục 35 nền tảng số cần ưu tiên thúc đẩy và có cập nhật thường xuyên danh sách này. Các bộ, ngành có thể tham khảo để triển khai các nền tảng số thuộc ngành, lĩnh vực mình và đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông cập nhật, sửa đổi danh sách này cho phù hợp với thực tiễn tại bộ, ngành mình.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1230/QĐ-BTTTT ngày 10/7/2023 ban hành khung tiêu chí và quy trình xét duyệt, công nhận, công bố và thu hồi công nhận nền tảng số quốc gia và Quyết định số 1864/QĐ-BTTTT

ngày 28/9/2023 về việc đánh giá, xét duyệt các nền tảng số tiềm năng trở thành nền tảng số quốc gia. Trên cơ sở đó, bộ, ngành xây dựng các bộ tiêu chí cho nền tảng số quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực mình và thực hiện tổ chức đánh giá, xét duyệt, công bố nền tảng số quốc gia.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và Xã hội số../.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG